TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày: 11-4-2023
"V/v tranh chấp nợ hụi"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Sol
Ông Nguyễn Văn Mầm
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022. Về việc "*Tranh chấp nợ hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1978 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp H, xã P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Ông **Phan Minh T -** Sinh năm 1978 (Vắng mặt).
2. Bà **Thái Thị Thu N** – Sinh năm 1974 (Vắng mặt).
Cùng địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày: Vào năm 2019 bà có làm chủ hụi, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui hụi 01 lần, dây hụi gồm có 27 chân, ông Phan Minh T tham gia chơi 02 chân, ông T hốt hụi còn nợ lại bà 03 lần hụi chết (2.000.000 đồng x 2) x 3 = 12.000.000 đồng. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông T và bà Thái Thị Thu N trả tiền nhưng ông T và bà Thái Thị Thu N hứa hẹn nhiều lần cho đến nay vẫn không trả. Nay bà yêu cầu ông T và bà Thái Thị Thu N trả cho bà số tiền nợ hụi là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Đối với ông Phan Minh T và bà Thái Thị Thu N, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu của bà Phạm Thị N nhưng ông bà không có ý kiến. Tòa án thông báo để ông T và bà Thái Thị Thu N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông T và bà Thái Thị Thu N vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa bà Phạm Thị N với ông T và bà Thái Thị Thu N được.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Phạm Thị N với bị đơn là ông Phan Minh T và bà Thái Thị Thu N là "Tranh chấp nợ hụi" được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ tại ấp Đ, xã P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phan Minh T và bà Thái Thị Thu N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các phiên tòa sơ thẩm mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 17/3/2023; 07 giờ 30 phút ngày 11/4/2023 mặc dù bị đơn ông Phan Minh T và bà Thái Thị Thu N đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bà Phạm Thị N trình bày vào năm 2019 bà có làm chủ hụi, loại hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui hụi 01 lần, dây hụi gồm có 27 chân, ông Phan Minh T tham gia chơi 02 chân, ông T hốt hụi còn nợ lại bà 03 lần hụi chết (2.000.000 đồng x 2) x 3 = 12.000.000 đồng. Bà Phạm Thị N đã nhiều lần yêu cầu ông T và bà Thái Thị Thu N trả nợ nhưng ông T và bà Thái Thị Thu N không thực hiện. Như vậy việc ông T và bà Thái Thị Thu N còn nợ bà Phạm Thị N 12.000.000 đồng tiền hụi là thực tế có xảy ra. Nay bà Phạm Thị N yêu cầu ông T và Trang liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 12.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông T, bà Thái Thị Thu N đã biết việc bà Phạm Thị N khởi kiện và biết các tài liệu chứng cứ mà bà Phạm Thị N cung cấp cho Tòa án nhưng ông T, bà Thái Thị Thu N không có ý kiến phản đối hay đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về việc đã trả số tiền nợ hụi cho bà Phạm Thị N hay chưa, nên việc bà Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch là 600.000 đồng ông T và bà Thái Thị Thu N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị N đối với ông Phan Minh T và bà Thái Thị Thu N.

Buộc ông Phan Minh T và bà Thái Thị Thu N phải liên đới trả cho bà Phạm Thị N số tiền nợ hụi là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bà nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn ông Phan Minh T và bà Thái Thị Thu N không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Phan Minh T và bà Thái Thị Thu N phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Phan Minh T và bà Thái Thị Thu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 600.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Phạm Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Phạm Thị N có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008525 ngày 02 – 11 – 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Bà Phạm Thị N được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Minh T và bà Thái Thị Thu N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Kiệt